

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng có phương tiện cơ giới bị cấm tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2008/CT-UBND ngày 09/07/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về tiếp tục có những giải pháp cấp bách nhằm hạn chế tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 2260/STC-NS ngày 02/10/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng có phương tiện cơ giới bị cấm tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo qui định tại Chỉ thị số 16/2008/CT-UBND ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về tiếp tục có những giải pháp cấp bách nhằm hạn chế tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ học nghề

- Các chủ phương tiện thuộc diện trực tiếp hành nghề chuyên chở thuê hiện đang sinh sống chủ yếu bằng nghề lái các loại xe qui định tại Chỉ thị số 16/2008/CT-UBND ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trường hợp chủ phương tiện thuộc diện được hỗ trợ nhưng không đủ các điều kiện để theo học nghề (trình độ, học vấn, tuổi tác..) sẽ được xem xét chuyển suất hỗ trợ học nghề cho người thân trong gia đình có đủ điều kiện học nghề.

- Người lái xe thuê cho các hộ kinh doanh, được xác nhận của chính quyền cấp xã, phường, thị trấn. (Số người được xem xét hỗ trợ tối đa tương ứng với số lượng đầu phương tiện bị cấm tham gia lưu thông của hộ kinh doanh có thuê lái xe).

- Các chủ phương tiện xe gắn máy tự chế 3, 4 bánh nhưng thuê mượn người lái xe và những hộ có xe nhưng không sinh sống bằng nghề chuyên chở thuê, sẽ không được hỗ trợ.

Điều 3. Mức hỗ trợ :

1. Hỗ trợ học lái xe :

Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nghề và chỉ hỗ trợ một lần, với các mức cụ thể như sau :

- + 100% học phí đối với Giấy phép lái xe hạng A3; A4;
- + 50% học phí đối với Giấy phép lái xe hạng B2;
- + 40% học phí đối với Giấy phép lái xe hạng C.

- Trường hợp học lái xe ở những địa phương khác, người được hỗ trợ nộp bản sao có chứng thực giấy phép lái xe và các loại giấy tờ có liên quan tại Sở Giao thông vận tải để được thanh toán tiền hỗ trợ (Chỉ áp dụng cho các trường hợp đăng ký học nghề từ sau khi phương tiện cơ giới bị cấm lưu hành, những trường hợp đã chuyển đổi nghề và có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện chuyển đổi trước khi phương tiện cơ giới bị cấm lưu thông sẽ không được hỗ trợ).

Kinh phí này được chuyển sang Sở Giao thông vận tải để thanh toán cho các đối tượng được hỗ trợ và quyết toán với Sở Tài chính.

- Trường hợp học và thi không đạt, chủ phương tiện muốn đăng ký học tiếp hoặc chuyển sang học nghề khác, phải tự túc đóng học phí.

2. Hỗ trợ học nghề khác :

- Trường hợp đối tượng được hỗ trợ không muốn tiếp tục làm nghề vận tải hoặc không đủ điều kiện để chuyển đổi phương tiện và muốn học ngành nghề thuộc hệ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng nghề được hỗ trợ mức : 1.500.000 đồng/người.

- Trường hợp đối tượng thuộc hộ nghèo, được xem xét theo chương trình đào tạo nghề cho người nghèo của Sở Lao động – Thương binh và xã hội mức hỗ trợ : 300.000 đồng/tháng, tính theo thời gian học thực tế, nhưng không quá 12 tháng.

- Trường hợp học nghề ở những nơi khác, người được hỗ trợ nộp bản sao có chứng thực, bằng cấp hoặc chứng chỉ và các loại giấy tờ có liên quan tại Sở Lao động – Thương binh xã hội để được chi hỗ trợ (chỉ áp dụng cho những đối tượng đăng ký học nghề sau ngày phương tiện cơ giới bị cấm lưu thông, những người đã có bằng cấp hoặc chứng chỉ trước ngày phương tiện cơ giới bị cấm lưu thông không thuộc diện hỗ trợ).

Kinh phí hỗ trợ được ngân sách tỉnh cấp cho Sở Lao động – Thương binh xã hội để thanh toán cho các đối tượng và quyết toán trực tiếp với Sở Tài chính.

3. Hỗ trợ đời sống :

Các đối tượng được hỗ trợ tại điều 2 của quyết định này thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ thêm cho gia đình trong thời gian 03 tháng với mức 144.000 đồng/người/tháng (căn cứ theo sổ hộ khẩu).

Khoản kinh phí này được chi từ nguồn đảm bảo xã hội do ngân sách tỉnh cấp cho Sở Lao động – Thương binh xã hội để chi và quyết toán với Sở Tài chính. UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố tổng hợp danh sách liên hệ với Sở Lao động – Thương binh xã hội nhận kinh phí để thanh toán cho các đối tượng thuộc diện trên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

a) UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố có trách nhiệm thực hiện việc công khai như sau :

- Nội dung công khai : Công khai chính sách (đối tượng, điều kiện, mức, thời gian, hồ sơ) hỗ trợ các đối tượng có phương tiện cơ giới bị cấm tham gia giao thông theo Chỉ thị số 16/2008/CT-UBND ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công khai thủ tục và quy trình xét duyệt; Công khai kết quả xét duyệt hỗ trợ cụ thể : về danh sách, địa chỉ, số đăng ký phương tiện (nếu có), và tổng số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, đời sống.

- Hình thức công khai : Niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và Trưởng các thôn, ấp ở xã và Tổ dân phố, khu phố ở phường, thị trấn; Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tại xã, phường, thị trấn và các thôn, ấp, tổ dân phố, khu phố; công khai tại các cuộc họp thôn, ấp, tổ dân phố, khu phố.

- Thời điểm và thời gian công khai : công khai ngay sau khi UBND cấp xã, phường, thị trấn nhận được quyết định này; Thời gian công khai trong 30 ngày.

b) Sở Giao thông vận tải và Sở Lao động – Thương binh xã hội lập kế hoạch chuyển đổi ngành nghề cụ thể và phối hợp với UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố; các Sở, Ban, Ngành có liên quan của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc đào tạo nghề cho các đối tượng có nhu cầu chuyển đổi nghề.

- Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể về loại phương tiện bị cấm tham gia giao thông, phạm vi và tuyến đường cấm loại phương tiện tham gia giao thông làm cơ sở để xác định đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ.

- Căn cứ nhu cầu thực tế về lĩnh vực vận tải nhỏ trên địa bàn tỉnh, Sở Giao thông vận tải phải xác định số lượng xe phù hợp cần thiết đầu tư để khuyến cáo người dân về nhu cầu thị trường, nhằm đảm bảo sự ổn định, bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong hoạt động vận tải, tránh trường hợp khủng hoảng thừa hoặc thiếu phương tiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động – Thương binh xã hội có trách nhiệm tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Trong thời gian 01 năm kể từ ngày ký ban hành Chỉ thị số 16/2008/CT-UBND ngày 09/7/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về cấm một số phương tiện cơ giới tham gia giao thông, các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi nghề sẽ được xem xét hỗ trợ. Quá thời gian nói trên mới thực hiện chuyển đổi nghề sẽ không được xem xét hỗ trợ.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở : Tài chính, Giao thông vận tải; Lao động – Thương binh và xã hội; Giám đốc KBNN tỉnh; Giám

độc Công an tỉnh; Trưởng Ban an toàn giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Trần Minh Sanh*
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh(b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TX,TP;
- VP.Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- Bộ giao thông vận tải (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công an (Vụ Pháp chế);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT, TT.công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH.



Trần Minh Sanh